

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HSST
Ngày: 20-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Ngô Thị Út Hậu

2/ Ông Nguyễn Mai Độ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh B (tên gọi khác: L đen), sinh năm 1988.

Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: 206/23 tổ 3, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn (văn hóa): 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn E, sinh năm: 1965 (sống) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966 (sống); Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992; Vợ: không; Con: có 01 người, sinh năm 2008.

Tiền sự: không;

Tiền án: 03 tiền án, trong đó có 02 tiền án chưa được xóa án tích.

+ Năm 2009 bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2009/HS-ST ngày 08/7/2009. Ngày 30/10/2010 được đặc xá, ngày 24/7/2009 đã chấp hành đóng án phí, đã xóa án tích.

+ Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 02 năm 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 16/3/2016 chấp hành xong án phạt tù, ngày 24/8/2015 đã chấp hành đóng án phí, chưa xóa án tích.

+ Năm 2018 bị Tòa án nhân dân quận Ô xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/5/2019 chấp hành xong án phạt tù, ngày 06/5/2020 chấp hành đóng án phí, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 29/01/2021, chuyển tạm giam ngày 07/02/2021 theo Lệnh tạm giam số 11 ngày 05/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Ô.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1983. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông **Xa Hồng S**, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

2) Chị **Xa Thị Hồng M**, sinh năm 1992. (Có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 43/3, khu vực 2, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

3) Ông **Lê Hồng T**, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực 05, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 29/01/2021, Công an phường P trong lúc tuần tra an ninh trật tự trên địa bàn, khi đến khu vực T, phường P, quận Ô (cầu Cái Chôm) thì phát hiện, bắt quả tang đối tượng Nguyễn Thanh B đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 cây mai có đặc điểm cao khoảng 1,1m, bề

hoành gốc 21cm, tán rộng nhất 1,1m, đã lật lá. Sau đó đưa đối tượng về Công an phường làm việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh B khai nhận: Khoảng 00 giờ ngày 29/01/2021, Nguyễn Thanh B điều khiển xe mô tô 65F6-9526 đến ngã tư đường Nguyễn Chí Thanh – Lê Hồng Phong thì có gặp Xa Hồng S thì S có nói với B tìm dùm cây mai trung tết. B điều khiển xe đi trước, S chạy theo. Khi đến cầu Cái Chôm thuộc khu vực T, phường P, quận Ô thì B dừng xe trên cầu, phát hiện có 03 (ba) cây mai được trồng trong chậu để ở cặp lề lộ dốc cầu Cái Chôm nên B nhổ 01 cây mai trồng ở chậu đặt ở giữa, nhổ xong thì B mang lại nơi đậu xe, để ở trên cầu thì bị lực lượng công an phường P phát hiện bắt quả tang. Còn S thì điều khiển xe chạy đi.

Cây mai nêu trên là của chị Lê Thị T trồng cách nay khoảng 03 (ba) năm.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Ô kết luận: Giá trị cây mai vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản ngày 29/01/2021 là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Qua xác minh, Nguyễn Thanh B có 03 tiền án gồm: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2009/HS-ST ngày 08/7/2009. Ngày 30/10/2010 được đặc xá, ngày 24/7/2009 đã chấp hành đóng án phí, đã xóa án tích; Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 02 năm 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 16/3/2016 chấp hành xong án phạt tù, ngày 24/8/2015 đã chấp hành đóng án phí, chưa xóa án tích; Năm 2018 bị Tòa án nhân dân quận Ô xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 29/5/2019 chấp hành xong án phạt tù, ngày 06/5/2020 chấp hành đóng án phí, chưa xóa án tích.

Đối với Xa Hồng S vào ngày 29/01/2021 có gặp Nguyễn Thanh B và có nói với B cần cây mai trung tết thì B đồng ý, sau đó, thì đi cùng B đến cầu Cái Chôm thuộc khu vực T, phường P, quận Ô thì cả hai đậu xe trên cầu, B đi nhổ trộm cây mai còn S ở lại chỗ đậu xe. Sau đó khi Công an phường phát hiện thì S điều khiển xe mô tô chạy đi. Kết luận định giá số 16/KL-HĐĐGTS ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Ô kết luận: Giá trị cây mai vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản ngày 29/01/2021 là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và Xa Hồng S chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của Xa Hồng S không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với xe mô tô BKS 65F6-9526 (phương tiện Bình điều khiển) là do Bình mua lại vào ngày 17/5/2020 của ông Lê Hồng T, chủ cửa hàng dịch vụ cầm đồ Khánh Âu, địa chỉ khu vực 5, phường C, quận Ô với giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Qua tra cứu, đứng tên sở hữu là Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, ĐKTT: Ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ nhưng hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được.

Đối với xe mô tô BKS 65D1-260.01 (phương tiện do S điều khiển) qua xác minh là của Xa Thị Hồng M (con gái của S) đứng tên sở hữu và cho S mượn để chạy xe ôm. Khi công an phường bắt quả tang Nguyễn Thanh B thì S điều khiển xe bỏ chạy, không xác định được biển số xe do S điều khiển. Qua làm việc S khai nhận sử dụng xe mô tô BKS 65D1-260.01 nhưng đây là tài sản của chị Xa Thị Hồng M, mục đích cho S sử dụng để chạy xe ôm, không biết việc S sử dụng vào việc vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cây mai có chiều cao 1,1m, bề hoành 21cm, tán rộng 1,1m, đã bị lật lá và nhổ ra khỏi chậu. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho chị Lê Thị T theo quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 20/02/2021.

- 01 (một) xe mô tô BKS 65F6-9526 nhãn hiệu ATLANTIE màu sơn nâu, dung tích xi lanh 97 cm³, số máy P50FMG320003969, số khung HPCG0011A002260, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 0034242, biển số đăng ký 65F6-9526.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS-OM ngày 26/3/2021 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô để xét xử Nguyễn Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án tù 01 (một)

năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 65F6-9526 nhãn hiệu ATLANTIE màu sơn nâu, dung tích xi lanh 97 cm³, số máy P50FMG320003969, số khung HPCG0011A002260, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 0034242, biển số đăng ký 65F6-9526 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Lê Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- Bị cáo thừa nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo mới bị nhiễm HIV, bị cáo có vợ (chưa đăng ký kết hôn) hiện đang mang thai 06 tháng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ô, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo thể hiện tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 29/01/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô 65F6-9526 đến ngã tư đường Nguyễn Chí Thanh – Lê Hồng Phong thì có gặp Xa Hồng S thì S có nói với bị cáo tìm dùm cây mai trung tết. Bị cáo điều khiển xe đi trước, S chạy theo. Khi đến cầu Cái Chôm thuộc khu vực T, phường P thì bị cáo dừng xe trên cầu, phát hiện có 03 (ba) cây mai được trồng trong chậu để ở cặp lề lộ

dốc cầu Cái Chôm nên bị cáo nhỏ 01 cây mai trồng ở chậu đặt ở giữa, nhỏ xong thì bị cáo mang lại nơi đậu xe, để ở trên cầu thì bị lực lượng công an phường P phát hiện bắt quả tang. Còn S thì điều khiển xe chạy đi.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Ô kết luận: Giá trị cây mai vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản ngày 29/01/2021 là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tuy nhiên, bị cáo có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2014 và năm 2018, chưa được xóa án tích, bị cáo lại cố ý tiếp tục cùng với Xa Hồng S có hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Ô truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội Cướp tài sản vào năm 2009, đã xóa án tích; có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2014 và năm 2018, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Sau đó, bị cáo vì muốn phục vụ nhu cầu cá nhân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa hành vi sai trái của mình, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Đối với Xa Hồng S có cùng bị cáo đi nhỏ trộm cây mai, S chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của S không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên đã xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Lê Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Đề tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Nguyễn Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô BKS 65F6-9526 nhãn hiệu ATLANTIE màu sơn nâu, dung tích xi lanh 97 cm³, số máy P50FMG320003969, số khung HPCG0011A002260, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 0034242, biển số đăng ký 65F6-9526.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- Công an Q. Ô;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thúy Hằng